

Bù Đóp, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Số: 179/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2018/TB-TLVA ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Điều Kh, sinh năm 1997;

Bị đơn: Chị Điều Thị Y, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Ấp Ph T, xã H Ph, huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Điều Th, sinh năm: 1962 và bà Điều Thị Ư, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: Ấp Ph T, xã H Ph, huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Điều Kh, sinh năm 1997;

Bị đơn: Chị Điều Thị Y, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Ấp Ph T, xã H Ph, huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Điều Th, sinh năm: 1962 và bà Điều Thị Ư, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: Ấp Ph T, xã H Ph, huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Điều Kh và chị Điều Thị Y.

- *Về con chung*: Giao 01(một) con chung tên Điều Thị Kim A, sinh ngày 16/10/2016 cho chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng anh Điều Kh, chị Điều Thị Y, ông Điều Th, bà Điều Thị U' thoả thuận chia như sau:

Ông Điều Th và bà Điều Thị U' được quyền quản lý, sử dụng 100 nọc tiêu 01 năm tuổi và 500 nọc tiêu 03 năm tuổi trồng trên đất của ông Điều Th và bà Điều Thị U' đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Điều Th và bà Điều Thị U' ở tại ấp Ph T, xã H Ph, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trị giá 104.400.000đ.(Một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) đồng thời ông Th, bà U' có nghĩa vụ thanh toán cho chị Y và anh Kh mỗi người 52.200.000đ(Năm mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Chị Y và anh Kh mỗi người được quyền sở hữu 52.200.000đ(Năm mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) do ông Điều Th và bà Điều Thị U' thanh toán phần giá trị tài sản anh Kh, chị Y được chia.

Kể từ ngày anh Kh, chị yêu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Th, bà U' còn phải trả cho anh Kh tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng anh Kh, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Điều Kh tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh Kh đã nộp ngày 05/9/2018 theo biên lai thu tiền số: 0016046.

Án phí DSST: Anh Điều Kh tự nguyện chịu 1.305.000đồng.

Chị Điều Thị Y tự nguyện chịu 1.305.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chị Y đã nộp ngày 25/9/2018 theo biên lai thu tiền số: 0016066.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho chị Y 3.695.000đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Chị Yêu tự nguyện chịu 3.000.000 đồng; Anh Kh tự nguyện chịu 3.000.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng chị Y đã nộp. Anh Điều Kh tự nguyện trả cho chị Y 3.000.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BD;
- UBND xã Hưng Phước;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Chúc